

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm học 2021 - 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2021 - 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

1. Mức thu

a) Cấp mầm non:

- Lớp 01 buổi/ngày:

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 30.000 đồng/tháng/học sinh.

- Lớp 02 buổi/ngày:

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 90.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 45.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Cấp trung học cơ sở:

- Thành thị (các phường và các thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh.

- Nông thôn (các xã trong tỉnh): 30.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Cấp trung học phổ thông:

- Thành thị (các phường và các thị trấn): 90.000 đồng/tháng/học sinh.

- Nông thôn (các xã trong tỉnh): 45.000 đồng/tháng/học sinh.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

2. Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí, phương thức chi trả và cơ chế thu, quản lý và sử dụng học phí: Thực hiện theo Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 2. Không thu học phí có thời hạn do dịch COVID-19

Không thu học phí ở học kỳ 1 năm học 2021 - 2022 đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021.

b) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND, ngày 05/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2020 - 2021./. *lll*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm